

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 20-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thủy
2. Ông Nguyễn Trung Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh ngày: 09/11/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Nguyễn Duy D, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường Nguyễn Duy D, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị L; tiền án: Ngày 07/5/2013, “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù, theo Bản án số 22/2013/HSST ngày 09/8/2013, bị cáo chấp hành án đến ngày 12/02/2018 hết án tha, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung và án phí. Ngày 21/5/2020, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 81/2020/HSST ngày 24/9/2020, bị cáo chấp hành án đến ngày

21/11/2021, hết án tha; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 20 phút, ngày 07/02/2023 tại trước nhà Đường Nguyễn Duy D, Phường C, Quận B, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Minh T, điều khiển xe mô tô hiệu Honda PS, biển số 59E-31311 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước, bên trái của bị cáo T có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 (một) gói nylon chứa viên nén màu xanh. Bị cáo T khai nhận tinh thể không màu và viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp, bị cáo T cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra 363, Công an Quận 10 bàn giao bị cáo T cùng vật chứng cho Công an Phường 2, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trưng cầu giám định tinh thể không màu chứa trong gói nylon và viên nén màu xanh thu giữ của Trần Minh T. Kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0422 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: 01 viên nén màu xanh được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4229 gam, loại Ketamine, Diazepam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Trần Minh T khai nhận: Trước đây, bị cáo Trần Minh T có sử dụng ma túy tổng hợp nhưng đã bỏ. Ngày 07/2/2023, do buồn chuyện gia đình nên bị cáo T đi ra đường Bùi V mua ma túy, thông qua một người bạn xã hội bị cáo Trần Minh T biết người đàn ông tên Bé H (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy. Bị cáo Trần Minh T trực tiếp ra Đường Bùi V, Quận A tìm gặp người đàn ông tên Bé H mua 1.000.000 đồng ma túy, người đàn ông tên Bé H đưa cho bị cáo T một gói ma túy và cho thêm một viên ma túy màu xanh, đồng thời còn cho bị cáo T dùng thử ma túy. Sau đó, bị cáo Trần Minh T cất giữ trong túi quần và bị Công an bắt giữ. Mục đích bị cáo T cất giữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, test nhanh mẫu nước tiểu của bị cáo Trần Minh T, thực hiện tại Trung tâm y tế Quận 10 cho kết quả: “Đương tính”.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0777.382.062 là tài sản của bị cáo T bị thu giữ, không liên quan đến việc phạm tội. Theo yêu cầu của bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại tài sản cho bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo T, quản lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda PS 150i, biển số 59E1-31311, số khung: ZDCKF09A06F-007607, số máy KF08E-6007728-KTGE1. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Qua xác minh, xe do bà Trần Thị Hương T là chủ sở hữu, địa chỉ: đường Nhật T, Phường A, Quận B. Ngày 06/02/2023, bà T cho em trai là bị cáo T mượn để đi chơi. Việc bị cáo T sử dụng xe để phạm tội bà T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho bà T.

- 02 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 254/23 gói 1 và số 254/23 gói 2; có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa, bên trong có 2,9027gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1541gam ma túy loại Ketamine, Diazepam, là ma túy còn lại sau giám định.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã ra Quyết định chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSQ10 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Trần Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Minh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn T tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,0422gam loại Methamphetamine và 0,4229gam loại Ketamine và Diazepam để sử dụng. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung. Do vậy bị cáo Trần Minh T bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an T xã hội, an ninh quốc gia. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong, bên trong có 2,9027gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1541gam ma túy loại Ketamine, Diazepam, là ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2, 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 02 gói niêm phong, bên trong có 2,9027gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1541gam ma túy loại Ketamine, Diazepam.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Trần Minh T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

